



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE THANH VIET
Last Middle First

Current Address 441/19/24 NGUYEN BINH KIEM F.1 GO VAP HCMC VN

Date of Birth 10.16.46 Place of Birth GIA DINH VN

Previous Occupation (before 1975) Police man
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6.27.75 To 3.18.82

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name of VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE THANH VIET
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Lê Thị Xuân Lan	1969	Wife
2. Lê Hoàng Thanh Thủy	1971	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **74.645.19**

Họ tên **LÊ THANH VIỆT**

Sinh ngày **16-10-1956**

Nguyên quán **Bình Thạnh,**

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú **441/19/24 F1,**

Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI NINH

NGƯỜI TRÁI

**Nốt ruồi cách lăm
trên sau đuôi nhũ y
trái.**

NGƯỜI TRÁI

20 tháng 6 năm 1985

QUẢN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Chanh
Chanh Văn

Hình Thừa Bơ,

20/11/99.

Chức Tôn Tể Kinh Lữ Thâm Bửu Sứ

Khởi của Bà cũng quý quý, mức dư
ngon trộm xe sách tôi và Bà cũng
chưa hết một nửa những chức bất
nghĩa ai và việc làm của tôi và
Bà tôi rất ai mà, sau đây tôi có
một vài xin như Bà giúp tôi,

Chưa giờ, tôi là một đi quan quân sát
của chế độ cũ bị tập trung sai lạc
tư, ngày 26-1975 tôi đã nhận 80 tờ
mở chức thừa kế, nay xin Bà như
chức thì gửi quý báo để giúp tôi xin
1 giấy LOI (tôi xin gửi kèm hồ sơ tôi
Bà hoặc 1 giấy gì đó mà chức phủ
Mỹ đưa cho nhập cảnh thì được, vì
tôi không được chức phủ Mỹ đưa cho
nhập cảnh thì phải chờ như gửi giấy
đăng nhập thì tôi mới bị vậy rồi (như
vì). Chưa Bà sau khi ở tại các trại về
khoảng năm 1973 tôi có gửi 1 hồ sơ
cho chức trình ODP ở Thái Lan mà
không được trả tôi không được 1 hồ
sơ đời này cả, tôi rất đau

chuyến, lo lắng, may, tiếp liên tục
hết Ba mới Ba gặp Tô như tôi hay
vẫn vậy, đi tiếp hay không hay
hỏi mẹ cũng như tôi hay ở cùng Ba.
Tôi rất chờ mong sự phục vụ của
Ba, một lần nữa phải chờ Ba và
gặp người cũng như bạn bè của Ba
ở hai nơi tiếp đó. Leo lên Khố và
nhìn vào màn.

Khố chờ Ba,
Chanh
Lê, Chanh - Vết -

Địa chỉ:

444/19/34 Nguyễn Đình Chiểu, F4.

Gõ Vết - TP/Hồ Chí Minh - VN

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Tân Hiệp

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 197 CRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

PHÓ-BẢN

107

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành quyết định của Bộ Nội vụ số 107 ngày 15 tháng 8 năm 1980

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

LÊ THANH VIỆT

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1946

Nơi sinh Gia Định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

141/19/24 ấp 3 xã Hạnh Thông Gò Vấp Gia Định

Can tội Phụ tá đặc biệt chỉ huy trưởng cảnh sát

Bị bắt ngày 27-6-75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại số 10 Đường Điện Hồng 21 quân Bình Thạnh TP HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

(quản chế tại địa phương thời gian 12 tháng

không được cư trú trong thành phố)

Lấn tay ngón trở phải

Của Lê Thanh Việt người được cấp giấy

Danh bản số 3799

Lập tại CHH NOL

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 12 tháng 3 năm 1982

P Giám thị

Lê Thanh Việt

18/2
3

THƯỜNG MIỆNH ĐUẬN

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Hành thông xã

Gia Định

(NAM-PHÂN)
(Sud Việt-Nam)

NĂM 1946
(Année)

SỐ HIỆU 288
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Lê Thành Việt
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Garçon
Sanh ngày nào (Date de naissance)	16-10-1946
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Hành thông xã
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	///
Cha làm nghề gì (Sa profession)	///
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	///
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Huỳnh Thị Khô
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Ménagère
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hành thông xã
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	////

Chúng tôi
Nous

được Chánh-án Tòa Saigon u.n.
Président du Tribunal

chứng cho hợp - pháp chữ ký của
Certifions l'authenticité de la signature de
ông
M.

Chánh-Lục-sự Tòa-án Sở tại.
Greffier en chef dudit tribunal

Saigon, ngày 197

T.U.N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

MIỄN THỊ THỰC

Giá tiền 150
(Coût)

Biên-lai số
(Quittance No)

Quyết định số 7436 BTP/MOV
Ngày 20 - 7 - 1998 của Bộ-tư-Pháp

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Saigon, ngày 1/5/71 197

CHÁNH-LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Lương/12

Trần thị Cảnh

Questionnaire for Ex. Political Prisoner in Vietnam

I. Basic information on applicant in Vietnam:

Date 16.11.1989

1. Full name of Political Prisoner: LÊ-THÀNH-VIỆT
2. Date and place of birth: 16-10-1946 BÌNH HÒA - GIÀ LÍNH
3. Position before April 1975
 - Rank = Thiếu-úy
 - Function = Phó tá Sạc Biệt (Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát an ninh Tổng cục Cảnh Sát Quốc gia)
 - Military Serial number: 197392 (payroll ship ở tiền & hậu phương của Cảnh Sát Quốc gia)
4. Date of arrested: 24-06-1975
5. Date out of camp: 20-12-1980 giữ ra trại Ký ngày 23-08-1980
nhưng tiền 20-12-1980 tới mới được về (bản kết luận
tối ưu lại hoãn như Ký ngày 18-03-1980.)
6. Photocopy of release certificate.
7. Present address = 441/19/24 Nguyễn-Đình-Khiêm, F4 - Gò Vấp
TP/Hồ Chí Minh.

II. Relative to accompany with ex political prisoner to be outside for US country

- Spouse = LÊ-THỊ-XUÂN-LAN, S/N 1949 BÌNH HÒA - GIÀ LÍNH, 441/19/24 Nguyễn-Đình-Khiêm, F4, Gò Vấp
- Children = LÊ-HUY-THÀNH-THANH S/N 1971 BÌNH HÒA - GIÀ LÍNH, (same above)

III. Complete family of ex political Prisoner

- Father = LÊ-Văn-Sử (dead 1977)
- Mother = HUYNH-THỊ-NHÂN (dead 1976)

IV. Relative outside Vietnam = NO

V. Comment:

Would you please, Sir, help me by granting me a "letter of introduction" so that I may show the Vietnamese Authorities for Exit permits to leave Vietnam to US.

enclosed in this letter.

Respectfully yours

- Giữ ra trại lỏng lẻo (vô lỏng lẻo hết)

- Khai Sinh - Tờ khai họ tên (khai gia đình)

- Giữ chứng minh nhân dân - 03 ảnh 4x6

Xin ghi thêm = Tôi có vợ và 1 con, nhưng vì vợ con chưa về nên không xin đi, tôi chỉ xin đi 1 mình.

Chaukul

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 166798.....CN

Họ và tên chủ hộ : Lê Thị Xuân Lan

Ấp, ngõ, số nhà : 44/19/24

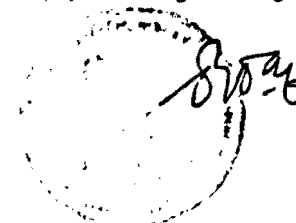
Thị trấn, đường phố : Nguyễn Huệ Chiêm

Xã, phường : 02

Huyện, quận : Gò Vấp

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an : Quận Gò Vấp
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

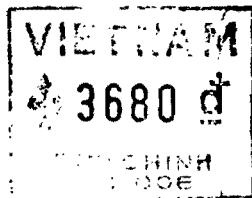
NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ

[illegible]

AIR MAIL

PAR AVION

PARAVION



Go = Hue - Binh - The
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635
Tele 703-560 - 0058

USA

DEC 2 4 1988

SENDER'S NAME AND ADDRESS

FROM LÊ THANH VIỆT

161/19/20 Nguyễn Bình Khâm, F1 Gò Vấp

TP/Hồ Chí Minh

Việt Nam

POST CODE

THÀNH TÍN Inc. Ltd. © 115 Trường Định P.12 Q.3 Hồ Chí Minh City